

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1972 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu số 02:
Mua thuốc Generic bổ sung tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Dược số 34/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ Quy định về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế: Số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 về việc ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 về việc ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; số 03/2019/TT-BYT ngày 28/03/2019 ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp; số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa tại Tờ trình số 449/TTr-BVN ngày 29/5/2023; kèm theo Báo cáo số 70/BC-TTĐ ngày 24/5/2023 của Tổ thẩm định, Sở Y tế về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua thuốc Generic bổ sung tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2023 và các hồ sơ liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua thuốc Generic bổ sung tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2023.

1. Tên gói thầu: gói thầu số 02: Mua thuốc Generic bổ sung tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2023.

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

3. Phân chia các nhóm trong gói thầu: gồm có 01 mặt hàng, thuộc nhóm thuốc Generic như sau:

(Danh mục chi tiết, chủng loại, số lượng tại phụ lục kèm theo).

4. Giá gói thầu: 199.800.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*).

Giá gói thầu là tổng giá trị của các mặt hàng trong gói thầu. Giá các mặt hàng thuốc trúng thầu đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển tới kho thuốc của Khoa Dược Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

5. Nguồn vốn: Nguồn quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, nguồn thu viện phí và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

6. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (qua mạng).

7. Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

8. Thời gian tổ chức đấu thầu: Quý II năm 2023.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, đối với các mặt hàng thuốc thuộc danh mục thuốc Đàm phán giá, đấu thầu tập trung cấp quốc gia, cấp địa phương có kết quả trúng thầu thì thực hiện cung ứng đến thời điểm có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu.

10. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

11. Tổ chức thực hiện: Tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

Điều 2. Chủ đầu tư (Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác đối với danh mục, dự toán, kết quả thẩm định và trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, VX_{sln}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

PHỤ LỤC**Danh mục Gói thầu số 02: Mua thuốc Generic bổ sung tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2023***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Mã thuốc	STT TT 20/2022	STT TT 15/2020	Nhóm TCKT theo TT 15/2019	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế, đường dùng	Đơn vị tính	Giá dự kiến (VNĐ)	Số lượng sử dụng (từ 1/3/2022-1/3/2023)	Số lượng dự kiến	Thành tiền dự kiến (VNĐ)
GÓI THẦU THUỐC GENERIC:												
1 (Phần 1)	23PS0201	992	524	1	Glucose	10%; 500ml	Thuốc tiêm/truyền	Chai/Lọ/Túi	27.000	6.858	7.400	199.800.000
Nhóm 1: 01 phần (01 mặt hàng)												199.800.000
Tổng khoản: 01 phần (01 mặt hàng)												199.800.000